

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 05/2020/DS-PT

Ngày: 22-4-2020

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Thanh Tùng

Bà Nguyễn Thị Dụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 27/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất; do có kháng cáo của nguyên đơn đối với bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐ-PT ngày 06/3/2020. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn B, sinh năm 1964; địa chỉ: xóm Mận Thông, xã Phú L, huyện Lạc S, tỉnh Hòa B. Có mặt

Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Văn Thường – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa B. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn P (Bùi Văn Phạt), sinh năm 1957; địa chỉ: xóm Mận Thông, xã Phú L, huyện Lạc S, tỉnh Hòa B. Có mặt

Người được ông P (Phạt) ủy quyền: anh Bùi Văn Long, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm Mận Thông, xã Phú L, huyện Lạc S, tỉnh . Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ kiện được tóm tắt như sau:

Đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm nguyên đơn ông Bùi Văn B trình bày: năm 1997, ông Bùi Văn B được cấp 63.000m² đất lâm nghiệp tại khu đồi Thao thuộc xóm Mận Thông, xã Phú L, huyện Lạc S, tỉnh Hòa B. Thừa đất số 6, tờ bản đồ số 1, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 654086, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00203/QSDD/UB ngày 20/12/1997 mang tên ông “Quách Văn B”. Mục đích sử dụng ban đầu là khoanh nuôi bảo vệ rừng, đến năm 2008 thì được chuyển đổi thành đất rừng sản xuất. Khi đó, ông Bùi Văn P có canh tác thửa đất ruộng tại chân đồi gần đó nên ông B có nhờ ông P thỉnh thoảng xem hộ; thấy ai vào rừng chặt cây thì đuổi hộ. Khi được chuyển đổi thành đất rừng sản xuất thì ông P nói với ông B để cho ông P ít đất để khai thác củi dần. Ông B đồng ý và có để cho ông P khoảng 2000m². Sau đó ông P có bán cây rừng trên diện tích đất trên được 7.000.000 đồng. Ông B có biết và đồng ý cho ông P bán. Sau đó ông P có khó khăn, con nhỏ nên có hỏi mượn ông B khoảng 02 ha đất để trồng keo (đất nằm trọn trên hai quả đồi liền kề nhau). Năm 2003 ông P trồng và bán được một lứa keo có hứa cho ông B 10.000.000 đồng , sau đó ông P không đưa tiền cho ông B và trả lại ông B đất thuộc hai quả đồi phía dưới còn đất thuộc quả đồi phía trên thì ông B vẫn để cho ông P tiếp tục sử dụng. Năm 2018, sau khi ông B thu hoạch xong cây keo trên phần đất lấy lại từ ông P, chưa kịp trồng lại thì bị ông P chiếm lại và trồng keo vào. Tại giai đoạn hòa giải tranh chấp ở UBND xã ông B cũng có ý định chỉ lấy lại phần đất tại quả đồi phía dưới còn đất thuộc quả đồi phía trên vẫn để cho ông P sử dụng nhưng ông P cố tính chiếm dụng cả hai mảnh đất tại hai quả đồi nên ông B khởi kiện với yêu cầu ông Bùi Văn P phải trả lại cả hai mảnh đất, tổng diện tích 02 ha.

Bị đơn trình bày: Do gia đình có thửa đất ruộng lúa nước tại chân đồi Thao thuộc xóm Mận Thông, xã Phú L, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình, giáp đất rừng của nhà ông Bùi Văn B. Nên ông B có nhờ ông P trông coi rừng hộ. Đến năm 2008 ông B bán hết cây rừng thì có chia cho ông P một mảnh đất từng để trồng keo, coi như trả công trông rừng. Khi chia có hai bên cắm mốc giới thực tế. Mốc giới là mốc tự nhiên theo đồi; đất ông B cho ông P là hai quả đồi liền

nhau theo kiểu yên ngựa. Năm 2014 ông P bán keo thì ông B có đến đòi tiền. Vì tình làng xóm và dù sao ông B cũng cho ông P đất nên ông P đồng ý cho ông B số tiền là 10.000.000 đồng nhưng ông B không nhận mà đòi số tiền 50.000.000 đồng. Do không đủ tiền nên ông B lấy lại một phần đất; lấy lại đất một quả đồi. Ông P cũng đồng ý. Nay ông B đã trồng xong một lứa keo và bán được 84.000.000 đồng nên ông P lấy lại phần đất ông B đã cho ông P. Việc ông Bùi Văn B khởi kiện đòi lại toàn bộ đất đã cho ông P sử dụng khoảng 02 ha thì ông P không đồng ý vì cho rằng ông B đã cho gia đình ông thừa đất nêu trên. Hiện tại ông Bùi Văn P không có bất cứ giấy tờ gì chứng minh quyền sử dụng thừa đất tranh chấp với ông Bùi Văn B. Trên toàn bộ thửa đất tranh chấp ông Bùi Văn P đã trồng cây keo.

Kết quả xác minh tại phòng tài nguyên và môi trường, Chi nhánh phòng đăng ký đất đai huyện Lạc S xác định: Việc cấp đất cho ông Bùi Văn B nhưng trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi tên là “ Quách Văn B” là do có sự nhầm lẫn; Bùi Văn B và Quách Văn B là một người.

Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 19; khoản 2 Điều 24; khoản 6 Điều 73 Luật đất đai năm 1993; khoản 5 Điều 166 Luật đất đai 2013.

Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn B đối với ông Bùi Văn P: Buộc ông Bùi Văn P có nghĩa vụ trả lại cho ông Bùi Văn B diện tích đất tranh chấp là 3.528m² đất lâm nghiệp tại xóm Mận Thông, xã Phú L, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình, thuộc diện tích đất tại thửa số 6, tờ bản đồ số 1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Bùi Văn B ngày 20/12/1997. Phần đất giao trả tiếp giáp liền kề đất ông B đang sử dụng với tứ cận cụ thể: Phía Đông Nam giáp đất ông B đang sử dụng có tổng chiều dài là 173,72m, một đầu là điểm mốc số 6 (tọa độ: X: 2269732.00; Y: 428304.00), một đầu là điểm mốc số 2 (tọa độ: X: 2269842.00; Y: 428438.00); cạnh phía Tây giáp đất huyện

Tân Lạc, có chiều dài 19m tính từ mốc 6 đến mốc 7 (tọa độ: X:2269746.35; Y: 428291.56); cạnh Đông Bắc giáp đất huyện Tân Lạc có chiều dài 17,62m tính từ mốc 2 đến mốc 1 (tọa độ: X: 2269853.47; Y:428424.62); cạnh Tây Bắc giáp đất huyện Tân Lạc có chiều dài 170,82m, là điểm nối từ mốc 1 đến mốc 7.

2. Bác yêu cầu của ông Bùi Văn B đòi thừa đất còn lại do ông Bùi Văn P đang sử dụng là 17.790 m² tại xóm Mận Thông, xã Phú L, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/10/2019 ông Bùi Văn B có đơn kháng cáo bản án 23/2019/DS-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình với nội dung: Yêu cầu ông Bùi Văn P trả tiếp cho ông diện tích đất 17.790m² tại đồi Thao thuộc xóm Mận Thông, xã Phú L, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Bùi Văn B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Không ai cung cấp, đưa thêm tài liệu chứng cứ gì khác ra xem xét tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu: Theo Giấy chứng nhận thì ông B được cấp 63.000m² nhưng trên thực tế giao cho ông B là 80.790m², nên cần chấp nhận cho ông B được sử dụng toàn bộ diện tích đất trên. Đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ mục 2 quyết định của bản án sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu về quá trình giải quyết vụ án giai đoạn phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng thẩm phán chủ tọa phiên tòa, thư ký tòa án và các thẩm phán tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại cấp phúc thẩm.

Người tham gia tố tụng, các đương sự đều đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của các đương sự.

Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn: Nguyên đơn đã kháng cáo đúng thời hạn luật định, đã thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Tranh chấp một phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bùi Văn B, ông B chỉ có quyền sử dụng đúng diện tích đất được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Viện kiểm sát cho rằng:

- Thực tế trích đo hiện trạng sử dụng đất của ông B ngoài phần đất tại địa phận Lạc S, còn phần đất giáp ranh với địa giới huyện Tân Lạc chưa xác định số lô, số thửa. Cấp sơ thẩm chưa tiến hành lấy lời khai của các hộ giáp ranh, liên kê; chưa xác minh việc tranh chấp đất có thuộc thẩm quyền của UBND huyện Lạc S hay không.

- Cấp sơ thẩm không hướng dẫn bị đơn có yêu cầu phản tố, ngoài ra còn không xét đến công trông coi, tôn tạo đất của ông P làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông P.

- Không đưa UBND huyện Lạc S và vợ con ông B vào với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làm ảnh hưởng đến việc xác định nguồn gốc đất và quyền lợi của vợ con ông B, vi phạm khoản 4 Điều 68 BLTTDS.

Từ những phân tích trên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308; Điều 310 BLTTDS hủy án sơ thẩm, giao cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Bùi Văn B có hộ khẩu thường trú tại xóm Mận Thông, xã Phú L, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn đều liên quan đến việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là tranh chấp quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn ông Bùi Văn B trình bày: Ông Bùi Văn B được cấp giấy chứng nhận quyền sử số 00203/QSĐĐ/UB cấp ngày 20/12/1997 tại xóm Mận Thông, xã Phú L, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình; vị trí thửa đất, trình tự thủ tục cấp đất đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình sử dụng ông B cho ông Bùi Văn P sử dụng khoảng 02 ha từ năm 2008; năm 2014 ông P bán keo ông B đến đòi tiền; hai bên không thống nhất được số tiền trả cho nhau nên ông B đã lấy lại một phần đất ông P đang sử dụng. Năm 2018 sau khi ông B thu hoạch xong cây keo trên phần đất lấy lại từ ông P chưa kịp trồng lại thì ông P trồng keo vào. Ông B khởi kiện yêu cầu ông P trả lại cả hai mảnh đất tổng diện tích 02 ha.

Xét kháng cáo của nguyên đơn nhận thấy: Tại các B bản xác minh và thẩm định: ông Bùi Văn B và Quách Văn B là một người; được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00203/QSDĐ/UB cấp ngày 20/12/1997 theo Nghị định 2-CP ngày 15/01/1994 của Chính Phủ với diện tích 63.000 m² tại xóm Mận Thông, xã Phú L, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình. Quá trình sử dụng ông B cho ông P sử dụng một phần đất khoảng 02 ha từ năm 2008. Trong quá trình sử dụng có xảy ra tranh chấp về số tiền cho làm đất, hai bên không thống nhất được nên ông B đã lấy lại một phần đất đã cho ông P sử dụng. Tuy nhiên đến năm 2018 ông P lại trồng keo trên cả phần đất đang xảy ra tranh chấp. Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ xác định: tổng diện tích đất của ông B và ông P đang sử dụng là 80.790m². Quá trình giao đất cho ông Bùi Văn B cơ quan quản lý đất đai đã khoanh vẽ, lập bản đồ trước khi giao đất và xác nhận việc giao đất là đúng vị trí, diện tích. Như vậy khẳng định hộ ông Bùi Văn B chỉ được sử dụng diện tích 63.000 m². Trên thực tế xác định hộ ông Bùi Văn B đang sử dụng là 59.472m², còn thiếu 3.528m². Việc ông Bùi Văn P trả lại phần đất 3.528m² cho ông Bùi Văn B là phù hợp với diện tích đất ông B được giao theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với diện tích đất 17.790m² không nằm trong diện tích đất của ông Bùi Văn B được giao và ông Bùi Văn P cũng không có bất cứ giấy tờ gì chứng minh quyền sử dụng nên được coi là đất chưa giao. Do vậy, việc quản lý diện tích đất này do cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với quan điểm của viện kiểm sát đề nghị hủy án sơ thẩm: Hội đồng xét xử nhận thấy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cá nhân ông Bùi Văn B. Việc không hướng dẫn ông P có yêu cầu phản tố và không tính công sức trông coi, tôn tạo đất của ông P, không đưa vợ con ông B, UBND huyện Lạc S vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm thay đổi hoặc ảnh hưởng gì đến quyền và lợi ích của vợ con ông B. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm các đương sự không có khiếu nại gì về những vấn đề trên. Hội đồng xét xử nhận thấy đã đủ chứng cứ để chứng minh vụ án nên không cần thiết phải điều tra thêm.

Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn đối với bản án số 23/2019/DS-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc S, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

Ông Bùi Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể:

Áp dụng khoản 2 Điều 19; khoản 2 Điều 24; khoản 6 Điều 73 Luật đất đai năm 1993; khoản 5 Điều 166 Luật đất đai 2013.

Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn B đối với ông Bùi Văn P: Buộc ông Bùi Văn P có nghĩa vụ trả lại cho ông Bùi Văn B diện tích đất tranh chấp là 3.528m² đất lâm nghiệp tại xóm Mận Thông, xã Phú L, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình, thuộc diện tích đất tại thửa số 6, tờ bản đồ số 1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Bùi Văn B ngày 20/12/1997. Phần đất giao trả tiếp giáp liền kề đất ông B đang sử dụng với tứ cận cụ thể: Phía Đông Nam giáp đất ông B đang sử dụng có tổng chiều dài là 173,72m, một đầu là điểm mốc số 6 (tọa độ: X: 2269732.00; Y: 428304.00), một đầu là điểm mốc số 2 (tọa độ: X: 2269842.00; Y: 428438.00); cạnh phía Tây giáp đất huyện Tân Lạc, có chiều dài 19m tính từ mốc 6 đến mốc 7 (tọa độ: X: 2269746.35; Y: 428291.56); cạnh Đông Bắc giáp đất huyện Tân Lạc có chiều dài 17,62m tính từ mốc 2 đến mốc 1 (tọa độ: X: 2269853.47; Y: 428424.62); cạnh Tây Bắc giáp đất huyện Tân lạc có chiều dài 170,82m, là điểm nối từ mốc 1 đến mốc 7.

2. Bác yêu cầu của ông Bùi Văn B đòi thửa đất còn lại ông ông Bùi Văn P đang sử dụng là 17.790 m² tại xóm Mận Thông, xã Phú L, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình.

3. Về án phí: Ông Bùi Văn B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được đối trừ 300.000 đồng án phí đã nộp theo B lai số 0002827 ngày 08/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình. Nay không phải nộp thêm nữa.

4. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 22/4/2020.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Lạc S;
- Chi cục THADS h.Lạc S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tuấn

